

Số: 5411 /KH-UBND

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 6 năm 2013

KẾ HOẠCH

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH & XÃ HỘI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	
Số: 732	Thực hiện
ĐẾN	Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi
Ngày: 28.6.13	trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 – 2020
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	Thực hiện

Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012-2020. UBND thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi (viết tắt là NCT) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013-2020 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phổ biến, quán triệt Luật NCT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NCT, Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia về NCT Việt Nam giai đoạn 2012-2020; nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, gia đình và cộng đồng xã hội trong các hoạt động chăm sóc NCT, thực hiện tốt chính sách BHXH cho NCT; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động chăm sóc, phụng dưỡng NCT và phát huy vai trò NCT; coi việc trợ giúp NCT vừa là đạo lý, vừa là trách nhiệm của các cấp, các ngành, của mọi gia đình và cộng đồng xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Tiếp tục phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động của NCT trong xã hội và gia đình. Xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”; tạo điều kiện để NCT tham gia các hoạt động về kinh tế, sinh hoạt chính trị, văn hóa - giáo dục, văn học - nghệ thuật, thể dục - thể thao và các hoạt động xã hội khác phù hợp với sức khỏe, khả năng, nhu cầu sở thích của NCT; thực hiện sự bình đẳng trong thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản;

b) Từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống NCT về chăm sóc sức khỏe, về nhu cầu hưởng thụ văn hóa;

c) Xây dựng môi trường thuận lợi và điều kiện vật chất cho sinh hoạt NCT ở mỗi cấp phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

d) Thực hiện tốt các chính sách Nhà nước ban hành đối với NCT, đặc biệt chú trọng đối với NCT cô đơn, khuyết tật, NCT thuộc diện nghèo, NCT dân tộc thiểu số.

II. CÁC CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu đến năm 2015:

a) Đảm bảo 100% NCT đủ điều kiện theo quy định của nhà nước được giải quyết hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội (BTXH) thường xuyên và các chế độ trợ giúp khác; NCT cô đơn không nơi nương tựa được đưa vào nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở BTXH;

b) 100% NCT có khả năng tham gia hoạt động kinh tế và có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất;

c) 100% tổng số xã, phường, thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT trên địa bàn;

d) 100% NCT khi ốm đau được khám, chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng;

đ) Đầu tư hình thành từ 3-4 khoa “lão” tại các Bệnh viện thành phố hoặc tại các Trung tâm y tế quận, huyện;

e) Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng có chuyên mục về NCT hàng tuần;

g) 100% NCT không có người có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng được nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng hoặc nuôi dưỡng trong các cơ sở chăm sóc NCT, trong đó ít nhất 50% NCT được chăm sóc thông qua các mô hình nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng;

h) 100% NCT không phải sống trong nhà tạm, dột nát;

i) Có 30% số xã, phường có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình khác nhằm chăm sóc và phát huy vai trò NCT, trong đó trên 70% NCT trên địa bàn tham gia và hưởng lợi.

2. Chỉ tiêu đến năm 2020:

a) 100% Trung tâm y tế quận, huyện có khoa “lão” ;

b) 100% Đài Phát thanh các quận, huyện có chuyên mục về NCT tối thiểu 1 lần/1 tuần;

c) Có 50% số xã, phường có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình khác nhằm chăm sóc và phát huy vai trò NCT; trong đó, trên 80% NCT trên địa bàn tham gia và hưởng lợi.

III. HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo: Cụ thể hóa nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012-2020 vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; sửa đổi, bổ sung nâng mức trợ giúp BTXH cho NCT phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của thành phố; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý để làm cơ sở hoạch định chính sách và thực hiện các chính sách đối với NCT; rà soát giải

4. Hoạt động chăm sóc nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần:

a) Xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hoá phù hợp đối với NCT ở nơi công cộng. Khuyến khích gia đình, tộc họ, cộng đồng trong việc chăm sóc và phát huy vai trò NCT;

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao, vui chơi giải trí phù hợp với NCT; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các câu lạc bộ văn hóa, thể thao của NCT ở địa phương;

c) Thực hiện các quy định về giảm giá vé, phí dịch vụ đối với NCT khi tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục thể thao; tham gia giao thông công cộng;

d) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và hoạt động của các câu lạc bộ văn hoá, thể thao của NCT ở địa phương.

5. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến NCT:

a) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quy định của Luật NCT và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng các hình thức, biện pháp phù hợp thông qua các cơ quan báo, đài và tổ chức hội NCT ở cơ sở nhằm từng bước nâng cao nhận thức của cộng đồng, xã hội về nghĩa vụ và trách nhiệm chăm sóc, phát huy vai trò NCT;

b) Tăng cường các hình thức phổ biến, truyền đạt những thông tin, kiến thức khoa học nhằm hạn chế các nguy cơ gây bệnh ở NCT, cách phòng bệnh và sử dụng thuốc... Tuyên truyền cho NCT và gia đình có ý thức tiết kiệm lo cho tuổi già như: tham gia bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, tự nguyện đóng góp Quỹ chăm sóc NCT.

c) Xây dựng và phát hành các ấn phẩm hướng dẫn chăm sóc sức khỏe, các bài tập dưỡng sinh, chế độ dinh dưỡng của Viện Lão khoa, Viện Dinh dưỡng, Viện Nghiên cứu Khoa học Thể dục thể thao, Viện Nghiên cứu NCT;

d) Tổ chức nhân rộng các kinh nghiệm tốt, các mô hình làm tốt công tác chăm sóc NCT;

đ) Đẩy mạnh các hoạt động phối hợp giữa cộng đồng, nhà trường và gia đình nhằm tuyên truyền giáo dục truyền thống "kính lão trọng thọ", biết ơn và giúp đỡ NCT, chăm sóc NCT cô đơn không nơi nương tựa tại cộng đồng.

6. Hoạt động nâng cao đời sống vật chất:

a) Khuyến khích, hỗ trợ hoạt động xây dựng quỹ chăm sóc NCT ở cơ sở theo quy định của pháp luật để trợ giúp khó khăn về đời sống kinh tế cho NCT cô đơn, khuyết tật hoặc thường xuyên đau ốm.

b) Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nhận phụng dưỡng, chăm sóc NCT cô đơn, đời sống khó khăn; phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở chăm sóc NCT; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động quan tâm, chăm sóc NCT của gia đình, cộng đồng;

c) Hoàn thiện các chính sách theo hướng mở rộng đối tượng thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội và điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hằng tháng đối với NCT phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của thành phố;

d) Huy động mọi nguồn lực xã hội hỗ trợ giảm nghèo, xóa nhà tạm, dột nát cho NCT.

7. Hoạt động xây dựng và nhân rộng mô hình chăm sóc và phát huy vai trò NCT dựa vào cộng đồng:

a) Rà soát, đánh giá các mô hình chăm sóc và phát huy vai trò NCT dựa vào cộng đồng;

b) Tổng kết và nhân rộng mô hình chăm sóc và phát huy vai trò NCT dựa vào cộng đồng;

c) Hỗ trợ duy trì và phát triển các Câu lạc bộ liên thế hệ và các Câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò NCT dựa vào cộng đồng.

8. Hoạt động phát triển các cơ sở chăm sóc và nhà ở đối với NCT:

a) Quy hoạch hệ thống cơ sở chăm sóc NCT, bảo đảm có ít nhất từ 4 cơ sở chăm sóc NCT trở lên;

b) Chuẩn hóa cơ sở chăm sóc NCT theo quy định của Luật NCT và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Đầu tư xây dựng nhà xã hội tại cộng đồng cho NCT độc thân, NCT cô đơn không nơi nương tựa;

d) Hỗ trợ NCT xóa nhà tạm hoặc sửa chữa nhà ở dột nát, công trình vệ sinh.

9. Hoạt động đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, giám sát đánh giá những vấn đề liên quan đến NCT:

a) Vận động NCT tham gia vào hội NCT ở địa phương, tạo điều kiện để NCT được sinh hoạt, vui chơi, bày tỏ tâm tư tình cảm, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho việc thăm hỏi, chăm sóc giữa các cụ cao tuổi với nhau tốt hơn;

b) Kiện toàn và củng cố các Hội NCT ở cơ sở, xây dựng chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo; tổ chức đào tạo tập huấn cán bộ nhân viên trực tiếp làm công tác NCT;

c) Đẩy mạnh công tác vận động viện trợ từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho các chương trình, dự án đối với NCT;

d) Tổ chức điều tra NCT trên địa bàn thành phố, xây dựng hệ thống phần mềm quản lý cập nhật thông tin về NCT, triển khai hệ thống giám sát, đánh giá 3 cấp từ thành phố đến xã, phường.

10. Hoạt động chủ động chuẩn bị cho tuổi già:

a) Tuyên truyền vận động nhân dân chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chỉ tiêu tiết kiệm từ khi còn trẻ để có nguồn tích lũy lúc ốm đau

khi tuổi già;

b) Phổ biến và tuyên truyền các kiến thức cho các thế hệ trong gia đình có NCT, cách tìm hiểu về tâm lý và nguyện vọng chính đáng để tìm ra phương pháp, kỹ năng chăm sóc NCT về sức khoẻ và tinh thần.

IV. GIẢI PHÁP:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác chăm sóc và phát huy vai trò NCT;

2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương chính sách của đảng và nhà nước đối với NCT nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng và xã hội và bản thân NCT trong các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò NCT;

3. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách đối với NCT, đưa mục tiêu chăm sóc và phát huy vai trò NCT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và từng giai đoạn;

4. Đẩy mạnh xã hội hoá về công tác chăm sóc NCT; đa dạng hóa nguồn vốn để triển khai thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 – 2020;

5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với NCT.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách các cấp, các ngành hằng năm theo nhiệm vụ được giao và huy động nguồn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật hiện hành, cùng nguồn quỹ chăm sóc NCT tại cơ sở.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố:

- Là cơ quan tham mưu giúp cho UBND thành phố quản lý Nhà nước về các hoạt động của NCT trên địa bàn thành phố. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các tổ chức hội, đoàn thể, các địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng trình UBND thành phố về các chính sách trợ giúp xã hội cho NCT. Xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật theo dõi biến động để làm cơ sở thực hiện đầy đủ các chính sách đối với NCT; phối hợp tổ chức đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác NCT; xây dựng và thí điểm nhân rộng các mô hình chăm sóc NCT;

- Hướng dẫn tổ chức các hoạt động chúc thọ, tặng quà cho NCT theo quy định tại Thông tư số 21/1011/TT-BTC ngày 18/02/2011 của Bộ Tài chính;

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện đầy đủ chính sách BHXH cho NCT;

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về UBND thành phố.

2. Sở Tư pháp: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn của pháp luật có liên quan đến NCT.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hàng năm, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp các sở ngành liên quan tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị, địa phương thực hiện kế hoạch. Hướng dẫn thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí và quỹ chăm sóc NCT.

5. Sở Nội vụ: Phối hợp củng cố và kiện toàn hoạt động của Ban Đại diện và Hội NCT từ thành phố đến quận, huyện, nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ đối với cán bộ hội các cấp.

6. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp các Sở ngành và đơn vị liên quan chỉ đạo xây dựng nhà xã hội cho NCT độc thân, NCT cô đơn không nơi nương tựa.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan chỉ đạo, tạo điều kiện để NCT còn đủ sức khỏe tham gia các hoạt động tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

8. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn hoạt động của các Câu lạc bộ văn hóa, thể dục thể thao của NCT, phối hợp với Ban công tác NCT xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu về đời sống vật chất, tinh thần cho NCT. Hướng dẫn hoạt động và mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ thể dục, thể thao cho các câu lạc bộ sức khỏe NCT; có kế hoạch hướng dẫn và tổ chức các cuộc hội thao dành cho NCT ở từng cấp để tiến tới hội thao toàn thành phố 2 năm một lần. Chỉ đạo các cơ sở, các Trung tâm Văn hoá - Thông tin quận, huyện tạo điều kiện cho NCT tham gia tập luyện, tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các cơ sở di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục - thể thao có bán vé và thu phí dịch vụ thực hiện giảm giá vé và phí dịch vụ đối với NCT theo quy định của pháp luật;

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn thành phố xây dựng chương trình chuyên mục, chuyên đề dành riêng cho NCT;

10. Sở Y tế: Triển khai phổ biến các kiến thức phổ thông về tập luyện, tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh tật cho NCT; hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh về chuyên môn và kỹ thuật chăm sóc sức khỏe cho NCT, ưu tiên khám chữa bệnh cho NCT; hướng dẫn thành lập các khoa “lão” và đào tạo bác sĩ chuyên khoa “lão”;

11. Sở Giao thông vận tải: Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị tham gia vận tải công cộng trong việc thực hiện giảm giá vé, phí dịch vụ đối với NCT;

12. UBND các quận, huyện: Căn cứ kế hoạch của thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tại địa phương theo hướng dẫn của các sở, ngành liên quan. Đưa mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc và phát huy vai trò NCT vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các quận, huyện. Lồng ghép vào các hoạt động khác để thực hiện, bố trí kinh phí, nhân sự để thực hiện chương trình. Kiểm tra, đôn đốc giám sát việc triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

13. Đề nghị Ban đại diện NCT thành phố: Phối hợp với sở ngành, các cơ quan có liên quan phát động hội viên Hội NCT ở cơ sở, Ban đại diện Hội NCT ở các cấp hưởng ứng Kế hoạch thực hiện của UBND thành phố.

- Chỉ đạo Ban đại diện Hội NCT các cấp xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình thiết thực với từng địa phương, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động liên quan đến NCT trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hoá, xã hội, thể dục-thể thao và sức khoẻ.

- Có trách nhiệm vận động NCT tham gia sinh hoạt Hội, tham gia phát triển kinh tế, tạo việc làm góp phần xóa đói giảm nghèo; xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài; cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; phối hợp với các ngành chức năng chăm lo, phụng dưỡng về đời sống vật chất - tinh thần NCT theo các mục tiêu đề ra;

- Hướng dẫn Hội NCT thực hiện Quyết định số 47/2006/QĐ-BTC ngày 13/9/2006 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài chính Quỹ chăm sóc NCT.

14. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên: Chỉ đạo Ban đại diện Hội các quận, huyện và tổ chức Hội cấp xã, phường huy động sức mạnh toàn dân tham gia vào công tác chăm sóc và phát huy vai trò NCT, gắn với xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện các phong trào thi đua: "Tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc". Đặc biệt quan tâm đến NCT cô đơn, khuyết tật, NCT thuộc vùng dân tộc ít người và thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo, xóa nhà tạm cho NCT.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ, TỔNG KẾT

Căn cứ kế hoạch này yêu cầu các sở, ngành đoàn thể và UBND các quận, huyện theo nhiệm vụ, được phân công xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và định kỳ 6 tháng (vào ngày 15 tháng 6), năm (vào ngày 15 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan thường trực Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND thành phố.

Hàng năm, tùy theo tình hình đơn vị, địa phương lồng ghép vào các chương trình tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về thực hiện kế hoạch Chương trình hành động Quốc gia về NCT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về NCT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 – 2020. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- CT và các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH ĐN;
- Lưu: VT, VX.

76

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Văn Hữu Chiến